VIMCERTS 238
Số: 26.06.0683/KQPT.CNM

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ MỚI HÀ NỘI
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
Địa chỉ: Số 125-127 Nguyễn Khang, P.Yên Hòa, Tp.Hà Nội
Điện thoại: 024.6290.9868 DĐ: 0922005599
Email: congnghemoihanoi@gmail.com

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

1	Tên mẫu	Nước thải
2	Tên khách hàng	**Công ty Cổ phần Xây dựng Hạ tầng Đại Phong**
3	Địa điểm quan trắc	Trạm xử lý nước thải tập trung cụm CN Yên Dương Tại cụm CN Yên Dương, xã Vũ Dương, tỉnh Ninh Bình
4	Vị trí lấy mẫu	NT1: Tại mương quan trắc tự động, liên tục nước thải sau xử lý của mô đun 1 công suất thiết kế 700m^3/ngày
5	Ký hiệu mẫu	NT26.05.069
6	Ngày lấy mẫu: 26/05/2026	Ngày phân tích mẫu: 27/05 – 08/06/2026

STT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT/A (Kq = 0,9; K_f = 1,0)
				NT1	
1	pH	-	TCVN 6492:2011	6,6	**6 - 9**
2	Nhiệt độ	^{0}C	SMEWW 2550B:2023	28,7	**40**
3	Độ màu	Pt-Co	TCVN 6185C:2015	43	**45**
4	COD	mg/L	SMEWW 5520C:2023	40,7	**67,5**
5	BOD_5	mg/L	TCVN 6001-1:2021	17,1	**27**
6	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	TCVN 6625:2000	41	**45**
7	Amoni (NH_4^+ tính theo N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	1,5	**4,5**
8	Clorua (Cl^-)	mg/L	TCVN 6194:1996	440,9	**450**
9	Florua (F^-)	mg/L	SMEWW 4500-F^- .B&D:2023	0,45	**4,5**
10	Xyanua (CN^-)	mg/L	TCVN 6181:1996	Kph	**0,063**
11	Sunfua (S^{2-})	mg/L	TCVN 6637:2000	0,08	**0,18**
12	Clo dư	mg/L	SMEWW 4500-Cl_2.G:2023	Kph	**0,9**
13	Tổng N	mg/L	TCVN 6638:2000	15,4	**18**
14	Tổng P	mg/L	TCVN 6202:2008	0,46	**3,6**
15	Sắt (Fe)	mg/L	TCVN 6177:1996	0,53	**0,9**
16	Crom VI (Cr^{6+})	mg/L	SMEWW 3500-Cr.B:2023	Kph	**0,045**
17	Crom III (Cr^{3+})	mg/L	SMEWW 3500-Cr.B:2023	0,009	**0,18**
18	Tổng Phenol	mg/L	TCVN 6216:1996	Kph	**0,09**
19	Asen (As)	mg/L	SMEWW 3114B:2023	0,006	**0,045**
20	Cadimi (Cd)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	Kph	**0,045**

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu phân tích. *- (-): Không có quy định.* *- (Kpt): Không phân tích.*
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. *- (#): Chỉ tiêu BNNMT không quy định trong Vimcert.* *- (Kph): Không phát hiện.*
- (*) Các chỉ tiêu do nhà thầu phụ phân tích.
- Quá thời gian lưu mẫu 7 ngày sau khi trả kết quả phòng Phân tích chất lượng môi trường không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.
- Không được sao chép một phần kết quả nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty.

21	Đồng (Cu)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0,039	**1,8**
22	Thủy ngân (Hg)	mg/L	SMEWW 3112B:2023	Kph	**0,0045**
23	Mangan (Mn)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0,061	**0,45**
24	Niken (Ni)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	0,006	**0,18**
25	Chì (Pb)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	0,006	**0,09**
26	Kẽm (Zn)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0,141	**2,7**
27	Tổng dầu, mỡ khoáng	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	4,0	**4,5**
28	Coliform	MPN /100mL	SMEWW 9221B:2023	2.200	**3.000**
29	Tổng hoạt độ phóng xạ α*	Bq/L	TCVN 6053:2011	KPH (MDL=0,02)	**0,1**
30	Tổng hoạt độ phóng xạ β*	Bq/L	TCVN 6219:2011	KPH (MDL=0,02)	**1,0**

Ghi chú:

- (*): Chỉ tiêu thực hiện thầu phụ: Công ty Cổ phần Công nghệ và Kỹ thuật Hatico Việt Nam (Vimcerts 269).
- Kph: Không phát hiện – Kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện (MDL) của phương pháp.
- Quy chuẩn so sánh:

+ **QCVN 40:2011/BTNMT**: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.

Cột A quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn nước được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt với hệ số tiếp nhận nước thải K_q= **0,9** và hệ số lưu lượng nguồn xả thải K_f= **1,0**.

Hà Nội, ngày 08 tháng 06 năm 2026

PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG **TRƯỞNG NHÓM PHÂN TÍCH**	**P.TỔNG GIÁM ĐỐC**
VIMCERT 238 PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG	M.S.D.N: 0105416904 - C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ MỚI HÀ NỘI THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Trần Thu Vân	**Bùi Văn Việt**

VIMCERT 238

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu phân tích. *- (-): Không có quy định.* *- (Kpt): Không phân tích.*
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. *- (#): Chỉ tiêu BNNMT không quy định trong Vimcert.* *- (Kph): Không phát hiện.*
- (*) Các chỉ tiêu do nhà thầu phụ phân tích.
- Quá thời gian lưu mẫu 7 ngày sau khi trả kết quả phòng Phân tích chất lượng môi trường không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.
- Không được sao chép một phần kết quả nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty.